TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **278**/2025/HNGĐ-ST Ngày: 14/11/2025. V/v: *Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Bà Nguyễn Thị Chiều và ông Đỗ Xuân Trường

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Ky - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2025, về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/10/2025 và Quyết định hoãn phiên Toà số 69/QĐST-HPT ngày 28/10/2025 giữa:

***Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

HKTT: Cụm 2, Liên Hà, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Bá H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

HKTT và ở: Cụm 2, Liên Hà, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Bá H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/10/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội). Ông bà kết hôn qua mai mối nên thời gian tìm hiểu chỉ có 2 tháng. Sau vài năm chung sống ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tình cảm gắn kết trước hôn nhân. Năm 2008 vợ chồng ông bà có mở xưởng mộc để làm ăn nhưng ông Huệ lười biếng, không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời cắm cố, không quan tâm đến vợ con và lo toan kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Vợ chồng ông bà đã được gia đình hai bên nhiều lần hoà giải nhưng ông Huệ không thay đổi. Hiện nay ông bà đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Thanh xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huệ.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là: Nguyễn Bá Cường, sinh ngày 30/8/2003; Nguyễn Bá Đạt, sinh ngày 10/4/2006 và Nguyễn Lữ Mai Anh, sinh ngày 08/3/2016. Đối với con Nguyễn Bá Cường và Nguyễn Bá Đạt đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của các con, không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Lữ Mai Anh hiện đang ở với bà, khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Anh, không yêu cầu ông Huệ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Bà Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bá H kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho ông Huệ. Tuy nhiên ông Huệ chỉ đến Toà để làm bản tự khai nhưng không tham gia các buổi làm việc khác. Toà án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Huệ và Uỷ ban nhân dân xã Ô Diên, thành phố Hà Nội.

Thẩm phán công bố lời khai của ông Nguyễn Bá H như sau: Ông và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 15/10/2002 tại UBND xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội). Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về kinh tế do phần lỗi của ông có chơi bời một thời gian dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay bà Thanh đã chuyển ra ngoài sinh sống. Nay bà Thanh có đơn xin ly hôn ông đề nghị hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là: Nguyễn Bá Cường, sinh ngày 30/8/2003; Nguyễn Bá Đạt, sinh ngày 10/4/2006 và Nguyễn Lữ Mai Anh, sinh ngày 08/3/2016. Do mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên ông chưa có quan điểm về vấn đề con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt tại phiên Toà.

- Bị đơn ông Nguyễn Bá H vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án,

nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại 70, 72 BLTTDS.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá H

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lữ Mai Anh, sinh ngày 08/3/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Bá H;

- Về tài sản chung: Chị Thanh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

- Về nợ chung: Chị Thanh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

- Về án phí: Chị Thanh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Bá H. Ông Huệ có hộ khẩu thường trú tại cụm 2, Liên Hà, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Bá H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Toà nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Bá H.

Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Bá H kết hôn ngày 15/10/2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Do cưới nhau chưa có sự tìm hiểu kỹ lưỡng nên vài năm sau khi cưới vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn với tuần suất ngày càng nhiều, nguyên nhân do không hợp tính cách, quan điểm sống bất đồng, ông Huệ không lo toan kinh tế và quan tâm vợ con mà thường xuyên chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông bà hiện đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên hoà giải và tại phiên Toà ông Huệ đều vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Tại bản tự khai của bị đơn ông Huệ đã thừa nhận một phần lỗi của mình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đồng thời tại biên bản xác minh của cụm trưởng cụm 2 Liên Hà cung cấp: "*…quá trình chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể mâu thuẫn như thế nào ông không biết rõ, chỉ biết do có mâu thuẫn nên bà Thanh có về quê ngoại một số lần. Khoảng tháng 7/2025 bà Thanh có chuyển ra ngoài thuê trọ ở riêng nhưng ông Huệ thường xuyên đến quấy rối và làm phiền dẫn đến bà Thanh có đơn trình báo chính quyền địa phương giải quyết. Nay bà Thanh có đơn xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với ông Huệ đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật*".

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thanh và ông Huệ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Bá Cường, sinh ngày 30/8/2003; Nguyễn Bá Đạt, sinh ngày 10/4/2006 và Nguyễn Lữ Mai Anh, sinh ngày 08/3/2016. Cả hai con Nguyễn Bá Cường và Nguyễn Bá Đạt đã trưởng thành, ở với ai là quyền của hai con nên không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với cháu Nguyễn Lữ Mai Anh hiện nay đang ở cùng bà Thanh. Quá trình chung sống cháu Mai Anh đều do bà Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại đơn đề nghị của cháu Nguyễn Lữ Mai Anh có nguyện vọng được ở với bà Thanh. Do đó, để tránh sáo trộn cuộc sống cũng như theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Lữ Mai Anh cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Bà Thanh không yêu cầu ông Huệ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Nguyễn Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét;

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T. Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

2. Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Bá Cường, sinh ngày 30/8/2003; Nguyễn Bá Đạt, sinh ngày 10/4/2006 và Nguyễn Lữ Mai Anh, sinh ngày 08/3/2016. Cả hai con Nguyễn Bá Cường và Nguyễn Bá Đạt đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của hai con.

Giao con Nguyễn Lữ Mai Anh cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Bá H cho đến khi bà Nguyễn Thị T yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Thanh đã nộp theo Biên lai số 0003173 ngày 05/8/2025 tại Thi hành án thành phố Hà Nội. Bà Thanh đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS nhân dân khu vực 8 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Sơn Hà